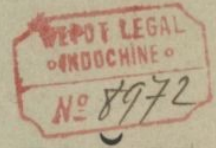


8^o Piece
YDO-CHINOIS
776



ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỒ-ĐỘ

HIỆP-THIÊN-ĐÀI



(Un Discours)

BÀI DIỄN VĂN

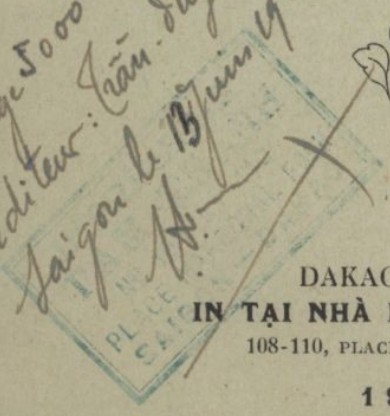
CỦA

Hộ-Pháp PHẠM-CÔNG-TẮC

ĐỌC TẠI TÒA-THÀNH TÂY-NINH

Ngày 14 tháng 2 năm Mậu-thìn

*4i
5000 exemplaires
Căn-dụng-Việt-hoa
Saigon le 13 Juin 1928
H. L.*



ĐAKAO-SAIGON
IN TẠI NHÀ IN TAM-THANH

108-110, PLACE MARÉCHAL FOCH

1928

TIỀN HUÊ LỢI QUYỀN SÁCH NÀY SẼ DÙNG VỀ VIỆC
CẦN ÍCH TRONG ĐẠO

*Piece
8^o Indoch.
776*



NỘI DUNG

Bài Diễn Văn của HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC
đọc tại Tòa Thánh Tây Ninh ngày 14 tháng 2 Mậu Thìn
(dl. 05-03-1928)

Hội Thánh là gì?

Đạo là gì?

Qui Tam Giáo, hiệp Ngũ Chi.

Vì cơ nào mà qui Tam Giáo.

* Về hình thể.

* Về thiêng liêng.

Luân qua hiệp Ngũ Chi (theo hình thể).

Cách sắp đặt Hội Thánh của Thầy lập ra.

Hiệp Thiên Đài.

* Thập Nhi Thời Quân là ai?

* Thượng Sanh là gì?

* Thượng Phẩm là gì?

* Hộ Pháp là gì?

Cửu Trùng Đài.

Bát Quái Đài.

PHÁP CHÁNH TRUYỀN CỬU TRÙNG ĐÀI

Nam Phái.

Nữ Phái.

Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài.

HIỆP THIÊN ĐÀI

BÀI DIỄN VĂN

của Hộ Pháp **PHẠM CÔNG TẮC**

ĐỌC TẠI TÒA THÁNH TÂY NINH

Ngày 14 tháng 2 năm Mậu Thìn



Thưa

Cùng chư Chức sắc Thiên phong "Cửu Trùng Đài" và "Hiệp Thiên Đài".

Nay nhơn dịp nhóm Đại Hội, em xin vô lễ bày giải sơ lược ra đây những đạo lý mà em đã thọ giáo nơi Đấng CHÍ TÔN cho mấy anh mấy chị tường lãm, tường cũng không phải là một điều không bổ ích vậy.

Nhiều huyền vi màu nhiệm trong Đạo của Đấng CHÍ TÔN đã lập ra đều ẩn núp trong mấy bài thi của Thầy dạy dỗ; song vì nghĩa sâu xa bí mật, chúng ta không thấu đáo đặng; kỳ dư một đôi điều vì trúng nhằm trách nhậm của em, Thánh ý muốn em trọn phận sự nên giáng bút chỉ giáo.

Lẽ thì em phải giải rõ những điều em học hỏi ra sớm mới phải; ngặt nỗi Thánh ý chưa định, nên khiến cho em đi hành đạo Kim Biên trên bảy tháng trường mà ra trễ nãi.

Bắt đầu hết, em xin giải nghĩa HỘI THÁNH là gì.

HỘI THÁNH là gì? - Trong bài phú của THẦY cho bà cụ di mẫu của chị Phối Sư Hương Thanh có câu:

“THẦY dùng lương sanh mà cứu vớt quần sanh”.

Hội Thánh tức là đám lương sanh của Thầy tom góp lại làm một. Cả lương sanh ấy, THẦY đã dùng quyền thiêng liêng

dạy dỗ, trước un đúc nơi lòng một khiêu từ bi cho tâm địa có mảy mún tình "ái vật ưu sanh" theo Thánh đức háo sanh của Thầy, dùng làm lợi khí phạm tục, để độ rồi người phạm tục.

Những lương sanh ấy phải thế nào hội hiệp lại nhau làm một, mà làm ra một xác thân phạm của Thầy, thì Thầy mới có hình thể trong lúc Tam Kỳ Phổ Độ này, hầu tránh cho khỏi phải hạ trần như mấy kỳ trước vậy. Thầy mới dùng huyền diệu cơ bút dạy dỗ mỗi người, đặng tỏ ra rõ ràng có quả nhiên Thầy trước mắt; để đức tin vào lòng mỗi lương sanh ấy rằng Thầy thật là CHÍ TÔN, Chúa Tể Càn khôn Thế giới, cầm cân công bình thiêng liêng thưởng phạt, quyết đoán rằng chính mình Thầy đủ quyền bảo hộ con cái của Thầy, dầu đương sanh tiền hay buổi chung qui cũng có Thầy trước mắt, công thưởng tội trừng, tu thì thành, dữ thì đọa; chỉ rõ Niết Bàn, Địa Ngục đôi đường, đặng dẫn bước đường đời không lầm lạc. Hứa rằng: lập ngôi nơi Bạch Ngọc Kinh, khai đường vào Cực Lạc Thế Giới và đóng chặt cửa Phong Đô đặng độ tận chúng sanh, vớt chín mươi hai ức nguyên nhân trở về cực vị.

Các lời hứa ấy, nếu chẳng phải Thầy thì chưa một vị Phật nào dám gọi mình đủ quyền mà làm đặng.

Cả lương sanh Thầy lựa chọn so sánh quyền CHÍ TÔN của Thầy và cân lời hứa ấy mà nhìn quả thật là Thầy, để đức tin mạnh mẽ mà trông cậy nơi Thầy. Cái đức tin ấy nó tràn khắp trong nhơn sanh, mà gây ra một khối lớn, tựa khắp cả toàn cầu, sửa đời cải dữ. Cải dữ đặng thì phải tu, tu thì phải thành, mà nếu cơ thành chánh quả chẳng để trước mắt người thì khó mà làm cho nhơn sanh mến yêu mùi Đạo; nên buộc Thầy phải lập chánh thể, xây nền đạo tại đời cho cả chúng sanh đều nhìn nhận vì có hiển nhiên đặng giục lòng tu niệm.

Đạo là gì?

Là cơ mầu nhiệm, mà cơ mầu nhiệm ấy phải làm ra thế nào có hình thể như một con đường dẫn người ra khỏi chốn trầm luân khổ hải, lại đặng phước siêu phàm nhập Thánh.

Muốn thoát khỏi luân hồi phải làm sao?

Phải đoạt cho đặng cơ bí mật siêu phàm nhập Thánh, cơ bí mật ấy nếu không phải Thầy cho thì chưa ắt xin ai mà đặng.

Ấy vậy, Đạo là cơ bí mật làm cho kẻ phàm có thể đoạt đặng phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Thầy đến qui Tam Giáo, hiệp Ngũ Chi đặng để cho chúng ta hiểu cơ mầu nhiệm mà luyện tinh, thần.

Thầy đã đến rồi, thoảng muốn lập riêng ra một tôn giáo khác lại chẳng đặng sao? lại qui Tam Giáo và hiệp Ngũ Chi mà làm gì?

Nếu như kẻ ngoại giáo nói mình bắt chước đoạt cả đạo của người ta mà làm của mình thì mới nói sao?

Ai ai cũng hiểu rằng: Nhơn đạo dạy tu luyện phần xác, Tiên đạo phần trí thức tinh thần, Phật đạo phần thiêng liêng hư vô tịch diệt.

Em xin giải quyết vì có lẽ nào mà qui Tam Giáo trước đã, lại luận đủ hình thể và tinh thần cho trọn vẹn.

Về hình thể:

Ai sanh ra dưới thế này cũng phải giữ đủ tôn chỉ của ba đạo: Nhơn đạo, Tiên đạo và Phật đạo mới làm đặng hoàn toàn phận sự con người. Tỉ như Nhơn đạo thì dạy mình vẹn giữ Tam cương Ngũ thường, mới biết bổn phận mình đối với xã hội nhưn quần thể nào cho nhưn loại cộng hưởng hòa bình, chẳng nghịch lẫn nhau, không tiêu diệt lẫn nhau mà phải trái hẳn với đức háo sanh của Thượng Đế.

Muốn cho nhưn loại đặng lòng hữu ái mà kính mến lẫn nhau thì Tiên đạo lại dạy ta phải lão luyện tinh thần cho

đặng thông minh trí hóa, hầu kiếm phương giúp đỡ binh vực lẫn nhau. Nơi địa cầu số 68 này là nơi luyện cảnh (monde expiatoire), chúng ta chẳng những phải bị ma hồn quỷ xác cám dỗ mà thôi, mà chúng ta lại còn bị thiên tai mộc ách; chúng ta chẳng những phải đối địch cùng sự hung bạo của đời mà thôi, mà ta lại còn phải đối địch cùng các nghiệt bịnh của Trời hành xác nữa.

Ôi! Vì vậy mà nhiều bậc văn tài trí sĩ bên Âu Tây, cảm cú cả đời, tìm kiếm một phương hay mà sửa đời, đặng binh vực nhơn sanh khỏi điều tận diệt. Trí não phải tháo luyện đến đổi nhiều vị đoạt đặng cơ bí mật của Trời mà làm ra một khoa học, có nhiều phương hay và quá trí khôn ngoan của người, nên ta coi các Đấng ấy như là Địa Tiên cũng phải.

Khi chúng ta đã đặng đủ khôn ngoan chiếm đoạt cơ bí mật của Trời mà lập ra các cơ khí, nếu không có Phật giáo dạy ta giữ dạ từ bi mà cứu độ nhơn sanh, thì cái học thức khôn ngoan ấy nó trở lại hại cho nhơn sanh hơn nữa.

Cái lý hữu nhân hữu quả, em xin để cho mấy anh mấy chị thẩm nghĩ. Em chỉ tưởng lòng bác ái từ tâm thì buộc người phải có, bằng chẳng vậy thì dầu cho toàn xã hội đều công chánh mà có một kẻ bắt lương vụ ngã lộn vào thì cũng đủ làm cho xã hội trở nên rối loạn. Biểu sao chúng ta không thấy dưới mắt chúng ta đời chẳng khác nào một buổi chợ mơi: khôn ngoan thì đặng hơn, thiệt thà thì bị ép.

Người biết đạo người thì là trọng mình, mà trọng mình thì phải giữ tinh thần cho tinh tấn. Tinh thần tinh tấn mới đủ tư cách dạy đời làm lành lánh dữ. Ấy là Tam Giáo qui nhứt. Nếu trong một xã hội mà mỗi người đặng vậy thì xã hội đặng hưởng phước hạnh thái bình; còn ước như các xã hội trên mặt địa cầu này đều đặng vậy thì đời mới thế nào? Cái hạnh phước của toàn nhơn loại trên địa cầu 68

này có ngày đặng vậy chăng? Coi lại tôn chỉ (của) Đạo thì anh em ta có lòng dám tin chắc rằng sẽ đặng điều hạnh phúc ấy không sai.

Về thiêng liêng

Trước không có chi trong càn khôn thế giới là vô vi. Thoạt nhiên, hai lần không khí chẳng biết gốc nơi đâu, kêu là "Hư Vô Chi Khí" đụng nhau mới có chơn linh của Thầy và ngôi của Thầy là Thái Cực. Trái lửa Thái Cực là cơ của hữu hình, vâng lệnh Thầy mà phân ra Lưỡng Nghi, Tứ Tượng và biến Bát Quái, nhứt nhứt có trật tự: Ấy là cơ Nhơn đạo; rồi sanh ra vàn vàn muôn muôn địa cầu cùng khắp càn khôn thế giới, trong các địa cầu ấy thì có ba ngàn thế giới và bảy mươi hai trái địa cầu có Nhơn loại ở. Ấy là phép biến hóa của Tiên đạo. Khi chia mình ra mà lập càn khôn thế giới rồi thì khối lửa Thái Cực của Thầy đã tiêu mất trở lại vô vi, tức là cơ màu nhiệm của Phật đạo đó vậy. Bát Quái biến hóa vô cùng mà lập ra các địa cầu toàn trong càn khôn thế giới và vạn vật mà chúng ta thấy đặng dưới mắt rõ ràng đây. Ấy là một cuộc hữu hình, mà trọn cuộc hữu hình này dường như vâng mạng lệnh của một quyền hành Thầy rất lớn, không xâm phạm lẫn nhau mà phải hại. Cơ màu nhiệm Nhơn đạo rõ ràng đó vậy.

Mỗi trái địa cầu có Nhơn loại, tức là có chơn linh ở. Hằng ngày tô điểm sửa sang làm cho nó đặng đẹp; hễ địa cầu đẹp thì tinh thần của các chơn linh phải tấn hóa thêm cao đến ngày cực điểm văn minh. Ấy là cơ màu nhiệm của Tiên đạo.

Chừng địa cầu đặng toàn hảo, các chơn linh đặng cực điểm văn minh rồi, dầu hưởng đặng lâu hay mau, thì rồi phải bị tiêu diệt. Ấy là cơ màu nhiệm của Phật đạo.

Người lúc chưa vào thai bào thì là hư vô, khí âm dương tương hiệp biến thai ra Nhơn hình, tới lúc sanh ra cho đến

khi trưởng thành là cơ mầu nhiệm của Nhơn đạo; khi đã trưởng thành lại học tập tu luyện tinh thần cho trí hóa trở nên khôn ngoan là cơ mầu nhiệm của Tiên đạo; khi già rồi chết, thì hài bị tiêu diệt là cơ mầu nhiệm của Phật đạo.

Luận qua hiệp Ngũ Chi (theo hình thể):

Ngũ Chi là: Nhơn đạo, Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo và Phật đạo. Cả toàn địa cầu này, hễ làm người thì có Nhơn đạo nơi mình rồi, mà mình nong nả làm ra người hữu dụng cho đời tức nhiên mình đã hơn người, ấy là Thần đạo đó vậy; hễ hữu dụng cho đời tức là mình hơn đời, gọi là quán thế, tức nhiên mình làm Thánh đạo đó vậy; mình hơn đời là nhờ cái khiếu thông minh nó hứng sự thông suốt của đời dạy mình cho nhiều rồi lại biến hóa ra thêm; trí hóa phù hợp với cơ huyền vi mầu nhiệm của Trời Đất. Nếu đoạt đặng cơ mầu nhiệm ấy mà làm của mình, rồi lại truyền bá ra cho cả nhơn loại học hiểu cái biết của mình mà thật hành ra sự hữu ích cho đời, tức là mình làm Tiên đạo đó vậy; biết đời rồi biết mình, rồi biết đến tinh thần mình là chủ tể của mình; mình biết đặng tinh thần mình rồi, hễ nhờ nó mà nhơn phẩm mình đặng cao bao nhiêu thì lại càng yêu thương lại nó bấy nhiêu, nên buộc phải lo cho nó đặng thanh tịnh nghỉ ngơi đôi lúc mà đợi ngày thoát xác, tức là làm Phật đạo đó vậy.

Với các nguyên nhân thì Ngũ Chi tỉ như một cái thang năm nấc bắc cho mình leo lên một địa vị ngang bực cùng Thầy, tức là Phật phẩm đó vậy. Chưa ai nhảy một nhảy mà lên cho tới một tầng lầu năm thước bề cao; mà như ai đã để sẵn một cái thang năm nấc mình có thể lần lần mà leo lên đặng.

Thầy hiệp Ngũ Chi đặng làm một trường học năm lớp cho mình tu luyện, chẳng khác một trường học phàm kia vậy, lần lần bước đến đặng đoạt thủ địa vị của mình; hễ

ngồi đặng phẩm nào thì địa vị mình nơi ấy, chẳng ai còn tranh giành ngượng ngạo không nhìn nhận cho đặng.

Mình là người tức là có sẵn Nhơn phẩm, mình mới luyện Nhơn hồn theo gương của chư Thần mà chúng ta thờ phụng đó, thì tức nhiên cũng đoạt đặng đức tánh của chư Thần mà làm Thần vị của mình. Đặng Thần vị rồi lại xem gương của các Thánh mà tu luyện Thần hồn mình cho đặng Thánh đức tức nhiên cũng đoạt đặng Thánh vị vậy. Đặng Thánh vị rồi cũng luyện Thánh hồn mình theo tánh đức chư Tiên mà đoạt cho đặng Tiên vị. Khi biết mình đã vững nơi Tiên vị rồi thì mình cũng cứ đào luyện Tiên hồn theo gương chư Phật mà gắm ghé vào Phật vị.

Thoảng như có kẻ hỏi: Thần, Thánh, Tiên, Phật xa cách với người như Trời với đất, khác nhau kể tực người thanh, thì thế nào người phàm mà mong mỗi leo lên phẩm vị ấy cho xứng đáng?

Ta lại đáp như vậy: Dầu cho hạng Hóa nhân đi nữa thì là:

Những Vật chất hồn có một điểm Thảo mộc hồn như bông đá (Éponge) đó vậy.

Thảo mộc có một điểm Thú hồn như cây mắc cỡ (Sensitive); Thú hồn có một điểm Nhơn hồn như loài cầm điểu thì là: kút, quạ, cưu ông, nhồng; như tẩu thú thì là: chó, ngựa, khỉ; như ngư thì là cá ông đó vậy.

Nhơn hồn có Thần hồn, đã đành chẳng cần phải giải.

Thần hồn có Thánh hồn, Thánh hồn có Tiên hồn, Tiên hồn có Phật hồn.

Ấy vậy, nơi mình chúng ta đã có sẵn một điểm Thần, Thánh, Tiên, Phật hồn, nếu ta biết làm cho chơn hồn tăng tiến lên hoài cho tới phẩm vị Tiên Phật thì phải tập luyện tu hành và đặc kỳ truyền mới đặng.

Muốn tu ắt phải có Đạo, vì vậy nên Thầy mới lập Đạo.

Đạo thì hữu hình, nếu có kẻ hỏi: Đạo vốn vô vi mà lấy hữu hình lập thành thì thế nào đặc đạo vô vi cho đặng?

Ta lại đáp rằng: Không hữu hình, vô vi cũng khó có; mà chẳng có vô vi thì hữu hình vốn không bền vững, tỉ như hồn với xác ta đây vậy. Không hồn thì xác phải tiêu diệt, mà có xác không hồn cũng không cơ khí mà lập thành nên đạo người vẹn vẻ. Hai đàng phải tương hiệp nhau mới đặng hoàn toàn. Ấy vậy có vô vi ắt có hữu hình.

Chánh pháp và Hội Thánh là hữu hình, mà hữu hình ấy nó phù hợp với luật lệ Thiên điều và đối chiếu với Cửu Thiên Khai Hóa. Luật đạo ấy là Thiên điều, còn Hội Thánh là chư Thần, Thánh, Tiên, Phật tại thế đó vậy.

Sao lại dám sánh luật đạo của chúng ta hội nhau lập thành với Thiên điều?

Thầy đã dạy rằng: Từ khi có Thầy, rồi dựng nên Càn khôn, Thế giới, hóa sanh nhơn loại, thì Thầy chưa hề biết hành phạt chúng ta bao giờ, vì lòng quá yêu, nên Thầy không nỡ nào hành phạt. Thầy lại nói: Dầu Thiên điều thì cũng do nơi chư Thần, Thánh, Tiên, Phật hội lập để định tội của nhau, hầu gìn giữ lẫn nhau đó thôi, chớ Thầy chưa hề biết đến. Mà hễ lập rồi dâng cho Thầy thì chính mình Thầy cũng không quyền sửa cải. Như Tân Luật ngày nọ thì Lý Giáo Tông hội cùng chư Thánh mà lập thành, chớ Thầy chưa hề biết đến, chỉ ngày đã dâng lên cho Thầy thì nó đã thành Thiên luật mà thôi.

Hễ Thiên luật thì phải vô tư, tỉ như Thiên điều, dầu cho chính mình Thầy là CHÍ TÔN cũng chẳng vị tình. Bởi có ấy mà khi lập Pháp Chánh Truyền, Thầy không lập Hiệp Thiên Đài một lượt với Cửu Trùng Đài, e cho cả Chức sắc Hiệp Thiên Đài ra ngoại luật. Thầy lại để các Chức sắc ấy dự hội lập luật cùng chư Chức sắc Cửu Trùng Đài thì phạm thân của họ cũng phải dưới quyền luật lệ như mọi người vậy.

Hội Thánh hiệp nhau lập Tân Luật cũng như cả Thập Nhị Khai Thiên lập luật.

Thập Nhị Khai Thiên lập luật giao lại cho Thầy; còn Hội Thánh lập Luật cũng giao lại cho Thầy. Vậy thì Tân Luật với Thiên điều cũng đồng giá trị. Dầu cho Hộ Pháp phạm luật cũng bị đòi đến Tòa Tam Giáo bên Cửu Trùng Đài, thì Thiên phẩm mình dường như không có, kể như một người Đạo hữu kia vậy.

Còn Giáo Tông, nếu phạm tội cũng phải bị đòi đến Tòa Hiệp Thiên Đài thì cũng chẳng khác một người Tín đồ kia vậy.

Luật đạo thành ra Thiên điều thì Hội Thánh là Ngọc Hư Cung tại thế.

Hội Thánh hiệp nhau lập Luật đạo thì cũng như chư Thần, Thánh, Tiên, Phật hội lập Thiên điều.

Vậy thì Hội Thánh và chư Thần, Thánh, Tiên, Phật cũng đồng một thể.

Luôn dịp, em cũng nên bày giải cách sắp đặt Hội Thánh của Thầy lập ra nơi thế này ra sao mà dám đối hàm cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật?

Hội Thánh chia ra làm ba phần, hiệp cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật cùng Người cho hiệp cơ mầu nhiệm chánh trị của Càn khôn, Thế giới thì mới ra lẽ Đạo đặng.

1- Bát Quái Đài là tòa ngự của cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật mà Thầy làm chủ.

2- Cửu Trùng Đài là tòa ngự của chư Chức sắc Thiên phong đối hàm với chư Thần-Thánh-Tiên-Phật tại thế, mà Giáo Tông chưởng quản.

3- Hiệp Thiên Đài là nơi chuyên về Đạo Pháp, bảo hộ luật Trời và luật Đạo, như Ngọc Hư Cung nắm Thiên điều, tức là Ngọc Hư Cung tại thế mà Hộ Pháp chưởng quản.

Hiệp Thiên Đài là cửa Trời đó vậy. Hiệp là chung với, Thiên là Trời: Hiệp cùng Trời, tức là cửa vào đường Trời, cái thang bắc cho phàm đến cùng Trời.

Trong Hiệp Thiên Đài có: Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh và Thập Nhị Thời Quân.

Thập Nhị Thời Quân là ai?

Thập Nhị Thời Quân đối với Thập Nhị Thời Thần. Các chơn linh dầu đến bực nào cũng phải tại nơi ấy mà xuất

hiện, như Thầy nắm trọn Thập Nhị Thời Thần vào tay rồi mới khai Thiên lập Địa.

"Thiên khai ư Tý, Địa tịch ư Sửu, Nhơn sanh ư Dần".

Các chơn linh, dầu nguyên nhân hay là hóa nhân, hễ chịu hữu sanh thì đều nơi tay Thập Nhị Thời Quân mà siêu đọa, cũng như Thần, Thánh, Tiên, Phật nhờ Thập Nhị Thời Thần mà thăng giáng. Thập Nhị Thời Quân, tức là Thập Nhị Thời Thần tại thế đó vậy.

Thập Nhị Thời Quân chia làm ba chi: Pháp, Đạo, Thế.

Bốn vị về Pháp, bốn vị về Đạo, bốn vị về Thế.

Thượng Sanh là gì?

Vật chất hữu sanh, thảo mộc hữu sanh, cầm thú hữu sanh, nhơn loại hữu sanh, tức là chúng sanh.

Trong chúng sanh có nguyên sanh và hóa sanh.

Nguyên sanh là gốc từ khai Thiên đã có.

Hóa sanh là khai Thiên rồi mới biến hóa mà ra.

Tỉ như nguyên nhân là khi khai Thiên rồi thì đã có các chơn linh ấy. Còn Hóa nhân là chơn linh vật loại đoạt đến phẩm vị nhơn loại. Trong các kiếp hữu sanh, duy có phẩm người là cao hơn hết, nên gọi là Thượng Sanh.

Lập Tam Kỳ Phổ Độ, Thầy đem các chơn linh dầu nguyên sanh hay hóa sanh lên phẩm vị nhơn loại mới trọn nghĩa câu phổ độ.

Chơn linh các nguyên nhân bị đọa trần hay là của hóa nhân thăng cấp đều nhờ Thượng Sanh độ rỗi. Ấy là Thế độ, nên Thượng Sanh làm chủ của Thế đạo nắm luật thế nơi tay mà dìu dắt cả chúng sanh vào cửa Đạo. Ai làm cho cản bước đường tu của thế gian thì Thượng Sanh đặng quyền kiện cùng Tòa Thánh. Chư Chức sắc phạm luật làm cho chúng sanh phải xa lánh Đạo thì người có quyền xin trị tội tức thì. Ấy là chủ phòng Cáo Luật.

Dưới quyền người có bốn vị Thời Quân: Bảo Thế, Hiến Thế, Khai Thế và Tiếp Thế.

Thượng Phẩm là gì?

Hễ bước chơn vào cửa Đạo rồi thì là có Thiên phẩm, mà hễ có phẩm rồi thì Thầy lại đem lên cho tới Thượng Phẩm mới trọn câu phổ độ.

Các chơn linh nguyên nhân hay là hóa nhân nhờ Thượng Phẩm giữ gìn, binh vực cho ngôi đặng an ổn địa vị của mình, giúp đỡ cho đức hạnh trở thêm cao, khỏi phạm nhằm luật lệ, xem sóc ngôi thứ chẳng cho giành giựt lẫn nhau, giữ cho Cửu Trùng Đài đặng hòa nhã êm đềm, khéps cửa Thiên môn, cấm đường chẳng cho các chơn linh thối bước.

Phẩm trật nhờ người mà đặng lên hay là bị người mà phải hạ. Người nắm luật Đạo nơi tay mà binh vực cả chư Chức sắc Thiên phong và các tín đồ chẳng cho ai phạm luật, vừa lo cho người đạo hạnh lên tột phẩm vị của mình. Thượng Phẩm làm chủ phòng Cãi Luật, làm Trạng sư của Tín đồ.

Dưới quyền người có bốn vị Thời Quân là: Bảo Đạo, Hiến Đạo, Khai Đạo và Tiếp Đạo.

Hộ Pháp là gì?

Huyền vi màu nhiệm của Đạo có Bí pháp cũng như Đồi có luật pháp. Hộ Pháp là người nắm cơ màu nhiệm của Đạo, nắm luật của Đồi, xử đoán chư Chức sắc Thiên phong và cả Tín đồ, cùng là xin ban thưởng; công thưởng tội trừng của Đạo nơi thế này. Hễ có phạm tội mới khởi Thiên trị; phải chiếu luật Đạo cho toàn cả Tín đồ khỏi bị Thiên điều, giữ phẩm vị thiêng liêng mỗi Chức sắc, ắt phải gìn giữ đạo đức của mỗi người. Dùng hình phạt làm cho giảm tội thiêng liêng. Nắm cơ màu nhiệm công bình mà đưa các chơn hồn vào Bát Quái Đài hiệp cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật. Người nắm trọn cả luật Đạo và luật Đồi vào tay đặng xử đoán, làm chủ phòng Xử đoán. **[*1]**

Dưới quyền người có bốn vị Thời Quân là: Bảo Pháp, Hiến Pháp, Khai Pháp và Tiếp Pháp.

Hiệp Thiên Đài là hình trạng của Ngọc Hư Cung tại thế.

[*1] Khi nào Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài xử đoán rồi mà bị cáo còn uất ức, thì mới kêu nài đến Hiệp Thiên Đài).

Ấy là cửa mở cho các chơn linh vào, đặng đi đến Tam Thập Lục Thiên, Cực Lạc Thế Giới và Bạch Ngọc Kinh, là nơi chúng ta hội hiệp cùng Thầy, hay là chỗ ải địa đầu ngăn cản các chơn linh chẳng cho xông phạm đến đường Tiên nẻo Phật.

Lòng từ bi của Thầy để cho có kẻ rước là Thượng Sanh, người đưa là Thượng Phẩm và người dẫn nẻo mở đường cứu độ là Hộ Pháp đặng đem cả con cái của Thầy về giao lại cho Thầy, kéo Thầy hằng ngày trông đợi.

Còn luận theo hình chất thì nó là một cái Tòa lựa chọn người lương sanh đem vào hiệp làm một với Cửu Trùng Đài, lập vị cho cả Tín đồ, phân xác phù hợp với phần thiêng liêng, un đúc giữ gìn cho các lương sanh ấy nhớ cựu phẩm mình, hầu buổi chung qui, Hộ Pháp mở cửa Bát Quái Đài đem tên tuổi ấy vào thờ cùng chư Thần-Thánh-Tiên-Phật cho xứng phận. Hễ Đạo còn ắt tên tuổi cũng còn, cái cơ đắc đạo tại thế cũng do nơi đó vậy.

Cửu Trùng Đài

Cửu Trùng Đài là hình trạng của Cửu Thiên Khai Hóa, lại hiệp với Cửu phẩm Thần Tiên. Để chơn vào Đạo tức là vào các địa vị ấy. Cửu phẩm Thần Tiên cầm quyền trị thế thì Cửu Trùng Đài cũng cầm quyền chánh trị của Đạo nơi tay; cứu độ nhưn sanh dìu dắt lấy nhau, trở lại cùng Thầy. Cái Tòa Tam Giáo Thầy lập nơi Cửu Trùng Đài là quyền hành thưởng phạt Thầy ban cho Cửu phẩm Thần Tiên hành chánh điều đình trọn cả Càn khôn Thế giới đó.

Lập Pháp Chánh Truyền đã tỏ đủ quyền hành của Chức sắc Thiên phong.

Em xin kể sơ qua cửu vị nó phù hợp với Cửu Thiên làm sao:

1°) *Thần vị:*

Người không đạo mà mộ đạo, lại giữ đặng vẹn vẻ đạo người, hữu căn hữu kiếp, có thể đắc vị đối với Địa Thần. Kẻ tín đồ biết Đạo và giữ Đạo đối với Nhơn Thần.

Lễ Sanh đối với Thiên Thần.

2°) *Thánh vị:*

Giáo Hữu đối với Địa Thánh.

Giáo Sư đối với Nhơn Thánh.

Phối Sư đối với Thiên Thánh.

3°) *Tiên vị:*

Đầu Sư đối với Địa Tiên.

Chưởng Pháp đối với Nhơn Tiên.

Giáo Tông đối với Thiên Tiên.

Em chỉ nói các Chức sắc đối hàm mà thôi; chớ còn chiếu y như Thánh Ngôn thì Thầy nói Thầy đến lập Tam Kỳ Phổ Độ này thì Thầy lựa chọn: Nhứt Phật, tam Tiên, tam thập lục Thánh, thất thập nhị Hiền, tam thiên Đồ đệ, là Thầy nói Thầy đến hiệp các Đấng mà Thầy đã sai đến trước lại làm một mà làm hình thể của Thầy hầu mở Tam Kỳ Phổ Độ. Ấy là Cửu Trùng Đài.

Còn nhứt Phật, nhị Tiên, thập nhị Thánh tại Hiệp Thiên Đài thì là các Đấng hầu hạ bên Thầy lúc trước, nay tuy xuống thế cũng cứ giữ phận hầu Thầy mà thôi.

Em đã chỉ rõ một đường các chơn linh đối hàm, một đường các chơn linh xuống thế mà mở Đạo.

Biết bao nhiêu bậc Thánh, Hiền ấy còn lẫn lộn theo hàng Tín đồ; Thầy đương dạy dỗ un đúc đặng ngày kia ra gánh vác cho xứng đáng phận sự của mình.

Còn Tam Trấn Oai Nghiêm, Thầy lập đặng thay mặt cho Thầy nơi Cửu Trùng Đài cầm quyền chánh trị, là Phật đó vậy.

Cửu Trùng Đài phù hợp với Cửu Trùng Thiên thì dầu cho cả chơn linh trong Càn khôn Thế giới, cũng phải vào nơi đó đoạt cho đặng các phẩm vị giả trạng ấy, mới mong mỗi tạo lập Thiên vị mình. Chẳng vào cửa Đạo hiệp cùng Cửu Trùng Đài thì chẳng đi đường nào mà vào Cửu Trùng Thiên cho đặng.

Bát Quái Đài

Bát Quái Đài là nơi để thờ phượng chư Thần-Thánh-Tiên-Phật và chư Tín đồ, chư Chức sắc Thiên phong qui vị, mới trọn phép Trời người hiệp một.

Cái cơ mầu nhiệm của Thầy chỉ mở cửa Bát Quái Đài đặng các chơn linh đã leo lên tột phẩm Cửu Trùng Đài đem cho hiệp một cùng Thần-Thánh-Tiên-Phật.

Cái phẩm chót của Cửu Trùng Đài, chỉ cách Bát Quái Đài có một cái cửa, vậy Niết Bàn cách phàm tục có một xác thân. Cái cửa Niết Bàn ấy mở đặng thì cơ đắc đạo tại thế cũng khai ra đặng.

Em xin kết luận:

Hiệp Thiên Đài là Thiên môn mở ra, có kẻ mời người đưa rước, kêu cả nguyên sanh trở lại cựu vị mình, đặng hiệp làm một cùng Thầy, hay là mời cả hóa sanh đến đối diện, tranh đoạt phẩm vị đến ngang bực với Thầy. Ấy là cái ngõ Hiệp các chơn hồn toàn trong Thế giới.

Cửu Trùng Đài là ngôi vị Thần-Thánh-Tiên-Phật, Thầy sắm sẵn tại thế. Nó là không khí biểu (baromètre) để chỉ trước Thiên vị của mình.

Bát Quái Đài là Bạch Ngọc Kinh tại thế.

**

Thảm thay! phần nhiều anh em chúng ta chẳng biết trọng phẩm vị của mình, lại còn làm cho ô uế nền Đạo thì mới đắc tội cùng Thiên Đình thể nào?

Cái màn bí mật của Đạo đã mở trọn rồi, Thầy dạy ráng mở mắt đặng xem mà mình cứ nhắm mắt không muốn ngó đến, thì làm sao thoát cho đặng cửa luân hồi.

Đạo vốn là Đạo, mình thâm phục đặng chúng sanh chỉ nhờ Đạo. Mà có Đạo phải có Đức, có Đức phải có Hạnh, toàn Đức Hạnh mới phải mặt cầm mỗi Đạo của Thầy, nhưng xét kỹ lại thì anh em chúng ta thiếu kém đức hạnh rất nhiều. Chúng ta hằng bị Đức Giáo Tông chê rằng, Thầy quá thương mà lựa chọn, chớ chẳng xứng đáng chút nào. Mỗi phen em nhớ đến lời nói ấy là mỗi lần em thẹn thường cho mảnh xác thịt này chẳng đủ trí lực mà làm phận sự. Ráng cho lắm bất quá cũng như lửa đom đóm lúc ban đêm, chớ đâu đáng mặt đèn soi mà dẫn đường người đạo đức.

Bởi vậy em hằng nghĩ rằng: Hễ Thầy thương thì anh em chúng ta phải gắng trau giồi đạo đức đặng thêm nhiều, phẩm

càng trọng thì hạnh kia gìn chặt chĩa. Bấy nhiêu đó họa may
đền đáp ơn thương tưởng của Thầy trong muôn một; chớ cái
cơ thoát tục siêu phàm đâu mong vọng tưởng, chỉ nhờ lòng từ
bi của Thầy định sao chịu vậy.

Chúng ta nên trông cậy nơi Thầy; thờ phượng Thầy cho hết
lòng hết sức, hằng ngày tặng ơn Thầy.

Em đã thấy có một hình phạt sẵn dành cho anh em mình, vậy
chúng ta nên đồng lòng ăn năn sám hối, họa may có thoát khỏi
đặng chăng?



PHÁP CHÁNH TRUYỀN CỬU TRÙNG ĐÀI

(*Nam phái*)

(TRÍCH LỤC THÁNH NGÔN CỦA
ĐỨC NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG)

"Chư Môn đệ nghe Thầy lập Pháp:

*"Giáo Tông. - Giáo Tông nghĩa là Anh Cả các con, có quyền thay mặt cho Thầy mà dìu dắt các con trong đường Đạo và đường Đời. Nó có quyền về phần xác, chứ không có quyền về phần hồn. Nó đặng phép thông công cùng Tam Thập Lục Thiên và Thất Thập Nhị Địa giới, đặng cầu rỗi cho các con, nghe à..... *Chư Môn đệ tuân mạng.**

"Chưởng Pháp. - Chưởng Pháp của ba phái là Đạo, Nho, Thích. Pháp luật Tam giáo tuy phân biệt nhau, song trước mặt Thầy vốn coi như một; vậy thì một thành ba, mà ba cũng như một. Chúng nó có quyền xem xét luật lệ trước buổi thi hành; hoặc là nơi Giáo Tông truyền xuống, hay là nơi Đầu Sư dâng lên. Như hai đảng không thuận thì chúng nó phải dâng lên cho Hộ Pháp đến Hiệp Thiên Đài cầu Thầy giáng xuống mà sửa lại, hay là tùy ý mà lập luật lại. Vậy chúng nó có quyền xem xét kinh điển trước lúc phổ thông; như thoảng có kinh luật làm cho hại phong hóa thì chúng nó phải trừ bỏ chẳng cho xuất bản. Buộc cả Tín đồ phải vừa sức mà hành sự trước mặt luật đời.

Thầy khuyên các con phải xúm nhau vừa giúp chúng nó. Mỗi Chưởng Pháp phải có ấn riêng. Ba ấn phải có đủ trên mỗi luật mới đặng thi hành. *Chư Môn đệ tuân mạng.*

"Đầu Sư. - Đầu Sư có quyền cai trị phần Đạo và phần Đời của chư Môn đệ. Nó đặng quyền lập luật, song phải dâng lên cho Giáo Tông phê chuẩn. Luật lệ ấy phải xem xét một cách nghiêm nhặt coi phải hữu ích cho nhơn sanh chẳng. Giáo Tông buộc phải giao cho Chưởng Pháp xét nét trước khi phê chuẩn; chúng nó phải tuân mạng lệnh Giáo Tông, làm y như luật lệ Giáo Tông truyền dạy. Như thoảng luật lệ nào nghịch với sự sanh hoạt của nhơn sanh, thì chúng nó đặng xin phép hủy bỏ.

Thầy khuyên các con phải thương yêu nó, giúp đỡ nó. Thầy lại dặn các con, như có điều chi cần yếu thì khá nài xin nơi nó.

Ba Chi tuy khác, chớ quyền luật như nhau.

Như luật lệ nào Giáo Tông đã truyền dạy mà cả ba đều ký tên không tuân mạng thì luật lệ ấy phải trả lại cho Giáo Tông. Giáo Tông truyền lệnh cho Chưởng Pháp xét nét lại nữa.

Chúng nó có ba cái ấn riêng nhau; mỗi tờ giấy chi chi phải có ấn mới thi hành, nghe à... *Chư Môn đệ tuân mạng.*

"*Phối Sư.* - Phối Sư mỗi phái là 12 người, cộng là 36 người; trong 36 vị ấy có 3 vị Chánh Phối Sư.

Ba vị Chánh Phối Sư đặng phép thế quyền cho Đầu Sư, song chẳng quyền cầu phá luật lệ, nghe à... *Chư Môn đệ tuân mạng.*

"*Giáo Sư.* - Giáo Sư có 72 người, mỗi phái là 24 người.

Giáo Sư là người dạy dỗ chư Môn đệ trong đường Đạo và đường Đời. Buộc chúng nó lo lắng cho các con như anh ruột lo cho em.

Chúng nó cầm sổ bộ của cả Tín Đồ. Chúng nó phải chăm nom về sự tang hôn của mỗi đứa. Như tại Châu Thành lớn thì mỗi đứa đặng quyền cai quản cúng tế Thầy, như Đầu Sư và Phối Sư. Chúng nó đặng dâng sớ kêu nài về sự luật lệ làm hại nhơn sanh, hay là cầu xin chế giảm luật lệ ấy. Chúng nó phải thân cận với mỗi Môn đệ, như anh em một nhà, cần lo giúp đỡ, nghe à... *Chư Môn đệ tuân mạng.*

"*Giáo Hữu.* - Giáo Hữu là người để phổ thông chơn Đạo của Thầy. Chúng nó đặng quyền xin chế giảm luật lệ.

Ba ngàn Giáo Hữu chia ra đều. Mỗi phái là một ngàn, chẳng nên tăng thêm hay là giảm bớt.

Chúng nó đặng phép hành lễ khi làm chủ các chùa nơi mấy tỉnh nhỏ. Điều chi chúng nó xin thì buộc Giáo Tông phải cần miễn hơn hết. Như điều chi mờ hồ thì cũng nó là kẻ sai đi kiểm duyệt.

Chúng nó phải tu hạnh đức, tư cách cho lắm mới đặng, vì chúng nó là người thân cận với nhơn sanh hơn hết, nghe à.

"*Lễ Sanh*. - Lễ Sanh là người có hạnh, lựa chọn trong chư Môn đệ để hành lễ. Chúng nó đặng đi khai Đàn cho mỗi Tín đồ.

Thầy dặn các con rằng: Lễ Sanh là người Thầy yêu mến; chẳng nên hiếp đáp chúng nó.

Như đặng hàng Lễ Sanh, mới mong bước qua hàng chức sắc. Kỳ dư Thầy phong thưởng riêng, mới qua khỏi ngã ấy mà thôi, nghe à... *Chư Môn đệ tuân mạng*.

Đầu Sư muốn lên Chưởng Pháp thì nhờ ba vị công cử nhau.

Phối Sư muốn lên Đầu Sư thì ba mươi sáu vị công cử.

Giáo Sư muốn lên Phối Sư thì bảy mươi hai vị kia xúm nhau công cử.

Giáo Hữu muốn lên Giáo Sư thì nhờ ba ngàn vị kia công cử.

Lễ Sanh muốn lên Giáo Hữu thì nhờ cả Lễ Sanh xúm nhau công cử.

Rồi Môn đệ muốn lên Lễ Sanh thì nhờ có cả Môn đệ xúm nhau công cử. Kỳ dư Thầy giáng cơ cho người nào thì mới khỏi luật ấy mà thôi.

Còn Giáo Tông thì hai phẩm Chưởng Pháp và Đầu Sư tranh đặng, song phải chịu cho toàn Môn đệ công cử mới đặng. Kỳ dư Thầy giáng cơ ban thưởng mới ra khỏi luật ấy".

Pháp Chánh Truyền Cứu Trùng Đài (*Nữ Phái*). (Trích lục Thánh Ngôn của Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch).

"Hội Thánh nghe Lão ban sắc phục cho Nữ Phái; nghe và từ đây xem sắc tốt ấy mà hành lễ theo đẳng cấp.

Nữ Phái phải tòng Đầu Sư Nữ Phái, song tòng quyền của Giáo Tông và Chưởng Pháp.

"*Đầu Sư*. - Đầu Sư Nữ Phái cũng phải chịu công cử theo luật Hội Thánh ban hành, theo luật lệ Hội Thánh phân xử đường Đời và đường Đạo.

Đầu Sư Nữ phái mặc một Đạo phục y như Đạo phục Đầu Sư Nam phái, phải đội một Ni Kim Cô như các Vãi chùa, toàn hàng trắng, chín dải, áo có thêu bông sen. Cái

Kim Cô có choàng từ đầu tới gót. Đội mào Phương Thiên, trên chót Phương Thiên ngay đầu tóc có Thiên Nhãn Thầy, bao quanh một vòng Minh Khí, đi giày vô ưu màu trắng, trên chót để chữ "Hương", nghe à.....

"*Phối Sư*. - Phối Sư cũng mặc in như vậy, song không có mào Phương Thiên, áo ba dải nhưng trước ngực có Thiên Nhãn Thầy, bao quanh một vòng Minh Khí, nghe à.....

"*Giáo Sư*. - Giáo Sư mặc áo ba dải, đội Kim Cô bằng hàng trắng, không đi giày.

"*Giáo Hữu*. - Giáo Hữu mặc Đạo phục như Giáo Sư, đầu không đội mào mà giắt một bông sen; trên bông sen có Thiên Nhãn Thầy.

"*Lễ Sanh*. - Lễ Sanh Nữ phái mặc như Giáo Hữu, nhưng choàng ngang trên đầu một đoạn vải mỏng cột ra sau ót, thả một mí dài một mí vắn, ngay đầu tóc có giắt một bông sen".

.....

Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài (TRÍCH LỤC THÁNH NGÔN CỦA ĐỨC NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI, GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG)

"Cả chư Môn đệ khá tuân mạng.

"Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự, cầm quyền thiêng liêng mới Đạo, hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn.

Thầy đã nói Ngũ Chi Đại Đạo bị qui phạm là vì khi trước Thầy giao Chánh Giáo cho tay phạm, càng ngày càng xa Thánh Giáo, mà lập ra phạm giáo, nên Thầy nhứt định đến chính mình Thầy đặng dạy dỗ các con mà thôi, chớ không chịu giao Chánh Giáo cho tay phạm nữa.

Lại nữa, Hiệp Thiên Đài là nơi của Giáo Tông đến thông công cùng Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên Thế Giới, Lục Thập Bát Địa Cầu, Thập Điện Diêm Cung, mà cầu siêu cho cả nhơn loại.

Thầy đã nói sở dụng thiêng liêng; Thầy cũng nên nói sở dụng phạm trần của nó nữa.

Hiệp Thiên Đài dưới quyền Hộ Pháp chưởng quản.

*Tả có Thượng Sanh.
Hữu có Thượng Phẩm.*

Thầy lại chọn Thập nhị Thời Quân, chia ra làm ba:

Phần của Hộ Pháp, chường quản về Pháp:

*Hộ là Bảo Pháp,
Đức là Hiến Pháp,
Nghĩa là Khai Pháp,
Tràng là Tiếp Pháp.*

Lo bảo hộ Luật Đời và Luật Đạo, chẳng ai qua luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết.

Thượng Phẩm thì quyền về phần Đạo, dưới quyền:

*Chương là Bảo Đạo,
Tươi là Hiến Đạo,
Đãi là Khai Đạo,
Trọng là Tiếp Đạo. [*1]*

Lo về phần Đạo nơi Tịnh Thất, mấy Thánh Thất, đều xem sóc chư Môn đệ Thầy, binh vực chẳng cho ai phạm Luật đến khổ khác cho đặng.

Thượng Sanh thì lo về phần Đời:

*Bảo Thế thì Phước,
Hiến Thế thì Mạnh,
Khai Thế thì Thâu,
Tiếp Thế thì Vĩnh.*

Thầy khuyên các con lấy tánh vô tư mà hành Đạo. Thầy cho các con biết trước rằng: Hễ trọng quyền thì ắt có trọng phạt."

.....

[*1] Đức Chí Tôn phong Đạo Hữu TRỌNG làm Tiếp Đạo sau khi lập Pháp Chánh Truyền.

=====

IN TẠI NHÀ IN TAM THANH, LÊ THIÊN PHƯỚC
108-110, PLACE MARÉCHAL FOCH, DAKAO-SAIGON

=====

Bài Diễn Văn của HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC đọc tại Tòa Thánh Tây Ninh ngày 14 tháng 2 Mậu Thìn (dl. 05-03-1928), được trích từ tài liệu **DIỄN VĂN & THUYẾT ĐẠO ĐỨC HỘ-PHÁP Mậu Thìn - Canh Thìn (1928 - 1940)** do Đức Nguyên Sưu Tầm - (Đạo lịch 77 - Nhâm Ngọ - 2002).

Hiệu đính:

- 1.) Theo bản in: In tại nhà in Tam Thanh 108-110, Place Maréchal Foch DAKAO-SAIGON 1928 - [Tài liệu sưu tập từ Thư Viện Pháp - Bibliothèque nationale de France].
- 2.) Theo chánh tả hiện hành.
- 3.) Việt Nam Tự Điển của Lê Văn Đức, Lê Ngọc Trụ do nhà sách Khai Trí xuất bản tháng 4 năm 1970.
- 4.) Việt Nam Tự Điển – Hội Khai Trí Tiến Đức -1931.
- 5.) Đại Nam Quốc Âm Tự Vị Huỳnh Tịnh Của - 1895.

Kính cáo

CĐEB
